**TUẦN 22: TIẾNG VIỆT**

**NGHE – VIẾT: MÙA LÚA CHÍN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết đúng bài thơ Mùa lúa chín (2 khổ thơ đầu). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ tự dơ (dòng 3 chữ, dòng 2 chữ).

- Làm đúng Bài tập 2. BT lựa chọn 3: Điền chữ c hay k, ng hoặc ngh/ Tìm tiếng bắt đầu bằng r, d, gi; có dấu hỏi, dấu ngã.

- **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực đặc thù:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.HSKT chéo được đúng một khổ thơ.

**- Phẩm chất:** Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở Luyện viết 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** |
| - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ Nghe - viết đúng bài thơ Mùa lúa chín (2 khổ thơ đầu; Làm đúng Bài tập 2, Bài tập lựa chọn 3; Biết viết chữ S hoa cờ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Sương long lanh đậu trên cành lá cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.* | - HS lắng nghe. |
| **LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH** |
| **Hoạt động 1: Nghe – viết**- GV nêu nhiệm vụ: HS nghe - viết lại 2 khổ thơ đầu bài thơ Mùa lúa chín.- GV đọc 2 khổ thơ đầu. - GV mời 1 HS đọc 2 khổ thơ đầu. - GV chỉ bảng phụ (viết 2 khổ thơ), hướng dẫn HS nhận xét:*+ Về hình thức: Đây là thể thơ tự do, các dòng 3 chữ, có một dòng 2 chữ.**+ Tên bài viết lùi vào 5 ô tính từ lề vở.**+ Có thể chia vở làm 2 cột trái, phải: Cột trái sẽ viết 7 dòng. Cột phải 7 dòng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa, cách lẻ vở 1 ô li.*- GV yêu cầu HS đọc lại 2 khổ thơ, chú ý những từ các em dễ viết sai: *thoang thoảng, rầm rì, rung rinh, xáo động, rặng cây, lung lay.* - GV cất bảng phụ, HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở Luyện viết 2. - GV đọc lại bài chính tả cho HS soát lỗi. - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì).- GV đánh giá, chữa 5-7 bài. Nêu nhận xét. | - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- HS quan sát, lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc lại khổ thơ, chú ý từ dễ viết sai. - HS viết bài. - HS soát lại bài của mình. - HS chữa lỗi sai.  |
| **VẬN DỤNG** |
| **Hoạt động 2: Làm bài tập chính tả**Bài tập 2:- GV nêu yêu cầu bài tập 2: *Tìm chữ phù hợp với ô trống để hoàn chỉnh mẩu chuyện dưới đây: chữ c hay k, chữ ng hay ngh:*- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu cho 1 HS làm bài.- GV yêu cầu HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, đọc từng câu đã điền chữ hoàn chỉnh.- GV hướng dẫn cả lớp đọc mẩu chuyện Quả sồi đã hoàn chỉnh. - GV giúp HS hiểu lời khuyên của câu chuyện: *Muốn trở thành một cây sồi cao lớn, quả sồi phải tự mọc rễ.*Bài tập 3:- GV chọn bài tập b và đọc yêu cầu câu hỏi: *Tìm các tiếng có dấu hỏi, dấy ngã có nghĩa như sau:**+ Ngược với thật.* *+ Ngược với lành (hiền).* *+ Đường nhỏ và hẹp trong làng xóm, phố phường.* - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2.- GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  | - HS đọc thầm yêu cầu câu hỏi. - HS làm bài. - HS trình bày: *cao - ngắm - nghe - kể chuyện - cành cao - cây sồi.*- HS đọc mẩu chuyện hoàn chỉnh. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc thầm yêu cầu câu hỏi. - HS làm bài. - HS trình bày: *+ Ngược lại với thật: giả.* *+ Ngược lại với lành (hiền): dữ.**+ Đường nhỏ và hẹp trong làng xóm, phố phường: hẻm, ngõ.*  |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

 ------------------------------------------------------------------------------